

Rạch Giá, ngày 07 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 409/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị H**; sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 52G đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

* Bị đơn: **Anh Hứa Minh T**; sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 52G đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Hứa Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Hứa Minh T xác định có 03 (Ba) người con chung tên Hứa Minh T - sinh ngày 23/12/2001; Hứa Thùy L – sinh ngày 11/6/2005 và Hứa Diễm M – sinh ngày 13/9/2009.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận giao 03 (Ba) người con chung tên Hứa Minh T, Hứa Thùy L và Hứa Diễm M cho anh T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung là Hứa Thùy L – sinh ngày 11/6/2005 và Hứa Diễm M – sinh ngày 13/9/2009, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng/tháng*), hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*); cho đến khi cháu L và cháu M đủ 18 tuổi. Đối với con chung tên Hứa Minh T anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chậm trả tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Do thuận tình ly hôn nên chị H và anh Th phải chịu án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí nêu trên, ngoài ra chị H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng số tiền án phí chị H phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001621 ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Yến